

TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU
NHÓM NGŨ VĂN

TUẦN 2 (13/9 -18/9) - NGŨ VĂN 7
NĂM HỌC: 2021 -2022

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

BÀI 1: LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN

I. Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản

1. Tính liên kết của văn bản

1.1. Phân tích ngữ liệu

- Đoạn văn là 1 chuỗi câu rời rạc, chấp nối. Mỗi câu văn nêu một sự việc khác nhau chưa có sự liên kết → khó hiểu.
- Liên kết là làm cho nội dung các câu, các đoạn thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau.
- Liên kết là 1 trong những tính chất quan trọng của văn bản, giúp văn bản có nghĩa, dễ hiểu.

2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản

2.1. Phân tích ngữ liệu (SGK-29)

- Hai câu chuyện chưa có bố cục.
- + Sắp xếp ý, câu: không rõ ràng, thiếu liên kết .
- + Trình bày lộn xộn, gây khó hiểu .
- Điều kiện khi sắp xếp bố cục:
 - + Nội dung các phần, các đoạn vừa thống nhất, vừa rõ ràng.
 - + Trình tự sắp xếp hợp lí.

2.2. Ghi nhớ 2 (SGK/30)

3. Các phần của bố cục

3.1. Phân tích ngữ liệu

- Bố cục văn bản: 3 phần
 - + Mở bài
 - + Thân bài
 - + Kết bài

II. Luyện tập

Bài 1

*Bố cục chưa hợp lý vì:

- MB: chưa đủ (chỉ là lời chào, chưa giới thiệu điều cần nói trong báo cáo).

- TB:

+ Mục (1) (2) (3) mới kể việc học như thế nào, chưa nêu kinh nghiệm học tập.

+ Mục (4) lại không nói về học tập → thiếu sự thống nhất

- KB: còn sơ lược (chưa khái quát lại kinh nghiệm)

*Cần bổ sung:

- MB: Lí do báo cáo, mục đích báo cáo.

- TB:

+ Nêu các kinh nghiệm học tập cụ thể:

(ở lớp, ở nhà, trong uộc sống, trong tài liệu)

+ Bỏ mục (4)

- KB:

+ Trình bày nguyện vọng được nghe ý kiến trao đổi, góp ý cho bản báo cáo.

+ Lời chúc

III. Thắc mắc của học sinh sau khi nghiên cứu bài học:

-

-

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

BÀI 2: BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

I. Bố cục những yêu cầu về bố cục trong văn bản

1. Bố cục của văn bản

1.1. Phân tích ngữ liệu (SGK/28)

- Nội dung trong 1 lá đơn cần được sắp xếp theo 1 trình tự hợp lý
- Bố cục: bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo 1 trình tự, hệ thống rành mạch, hợp lý.
- Văn bản phải có bố cục rõ ràng

1.2. Ghi nhớ 1 (SGK/30)

2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản

2.1. Phân tích ngữ liệu (SGK-29)

- Hai câu chuyện chưa có bố cục.
- + Sắp xếp ý, câu: không rõ ràng, thiếu liên kết .
- + Trình bày lộn xộn, gây khó hiểu .
- Điều kiện khi sắp xếp bố cục:
 - + Nội dung các phần, các đoạn vừa thống nhất, vừa rõ ràng.
 - + Trình tự sắp xếp hợp lí.

2.2. Ghi nhớ 2 (SGK/30)

II. Luyện tập

Bài 1

*Bố cục chưa hợp lý vì:

- MB: chưa đủ (chỉ là lời chào, chưa giới thiệu điều cần nói trong báo cáo).
- TB:
 - + Mục (1) (2) (3) mới kể việc học như thế nào, chưa nêu kinh nghiệm học tập.
 - + Mục (4) lại không nói về học tập-> thiếu sự thống nhất
- KB: còn sơ lược (chưa khái quát lại kinh nghiệm)

*Cần bổ sung:

- MB: Lí do báo cáo, mục đích báo cáo.

- TB:

+ Nêu các kinh nghiệm học tập cụ thể:

(ở lớp, ở nhà, trong cuộc sống, trong tài liệu)

+ Bỏ mục (4)

- KB:

+ Trình bày nguyện vọng được nghe ý kiến trao đổi, góp ý cho bản báo cáo.

+ Lời chúc

III. Thắc mắc của học sinh sau khi nghiên cứu bài học:

-

-

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

BÀI 3: MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

I. Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản

1. Mạch lạc trong văn bản

1.1. Phân tích ngữ liệu

*Tính chất của mạch lạc trong văn bản:

- Trôi chảy thành dòng, thành mạch.
- Tuần tự đi khắp các phần các đoạn trong văn bản.
- Thông suốt, liên tục, không đứt đoạn.

→ Mạch lạc là sự tiếp nối các câu các ý theo 1 trình tự hợp lí.

- Mạch lạc rất cần thiết cho văn bản .

1.2. Ghi nhớ 1 (SGK /32)

2. Điều kiện để văn bản có tính mạch lạc

2.1. Phân tích ngữ liệu

Ví dụ: Tìm hiểu văn bản "**Cuộc chia... búp bê**"

- Các sự việc xoay quanh sự việc chính: cuộc chia tay của Thành Thủy, tình cảm của 2 anh em.

- Sự chia tay của những con búp bê -> thể hiện chủ đề văn bản.

- Thành Thủy là nhân vật chính tham gia các sự việc .

→ Các sự việc, nhân vật đều nói về 1 đề tài và hướng tới 1 chủ đề.

- Các từ ngữ lặp lại -> làm cho chủ đề liền mạch, văn bản mạch lạc.

- Các đoạn trong văn bản được nối với nhau theo mối liên hệ: thời gian, không gian, tâm lí, ý nghĩa.

*Văn bản có tính mạch lạc cần:

- Các phần, các đoạn **đều nói về 1 đề tài, 1 chủ đề**

- Các phần, các đoạn các câu phải tiếp nối theo **trình tự** rõ ràng, hợp lí.

2.2 Ghi nhớ 2 (SGK/32)

II. Luyện tập

Bài 1

a. Văn bản Mẹ tôi

- Chủ đề: ca ngợi tấm lòng yêu thương và sự hi sinh của người mẹ.

- Các đoạn, các phần trong văn bản đều hướng tới chủ đề đó → tính thống nhất

- Các phần, ý: có sự tiếp nối theo 1 trình tự chặt chẽ → tạo sự liền mạch trong văn bản.

Con có lỗi → bố đau lòng vì đó là sự xúc phạm tình cảm thiêng liêng mẹ dành cho con → khuyên con sửa lỗi.

- Các phần đều xoay quanh chủ đề chính, gắn kết chặt chẽ

=> **Văn bản có tính mạch lạc**

b. Văn bản Lão nông và các con

- Chủ đề: Lao động là vàng.

- Chủ đề này xuyên suốt bài thơ, các phần liên mạch với nhau:

+ 2 câu mở bài nêu lên chủ đề.

+ Đoạn giữa là “kho vàng chôn dưới đất” và “kho vàng do sức lao động của con người làm nên: lúa tốt”.

+ Đoạn kết (4 câu cuối) lại nhấn mạnh thêm chủ đề 1 lần nữa để khắc sâu.

=> **Văn bản có tính mạch lạc**

Bài 2. Sửa trên lớp.

BÀI TẬP BỔ SUNG: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

(Chỉ viết Câu hỏi và 1 đáp án mà em chọn)

Câu 1: Mạch lạc trong văn bản không có những tính chất nào trong các tính chất dưới đây :

A. Tượng trưng cho phần quan trọng nhất của văn bản, được thể hiện bằng các ý lớn trong phần Thân bài.

B. Thông suốt, liên tục, không đứt đoạn.

C. Tuần tự đi qua các phần, các đoạn trong văn bản.

D. Trôi chảy thành dòng, thành mạch.

Câu 2: Một văn bản có bố cục không rành mạch sẽ ...?

A. Văn bản thiếu ý, các ý chồng chéo nhau

B. Người đọc không nắm bắt được nội dung văn bản

C. Cả A,B,C

D. Khiến người viết không thể hiện được nội dung tư tưởng của mình

Câu 3: Ý kiến nào dưới đây là đúng?

A. Chỉ cần trình bày cặn kẽ phần Thân bài; Mở bài và Kết bài không cần thiết.

B. Văn bản cốt yếu nhất là phần Mở bài, Thân bài; không cần có Kết bài.

C. Mỗi văn bản cần được trình bày theo bố cục gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.

D. Mở bài là tóm tắt Thân bài, Kết bài là nhắc lại Mở bài, do đó văn bản chỉ cần có Thân bài là đủ.

Câu 4 .Dòng nào sau đây không phù hợp khi so sánh với yếu tố mạch lạc trong một văn bản?

Chọn câu trả lời đúng:

- A. Mạch giao thông trên đường phố
- B. Dòng nhựa sống trong một cái cây
- C. Mạch máu trong một cơ thể sống
- D. Trang giấy trong một quyển vở

Câu 5:Phần Mở bài có vai trò như thế nào trong một văn bản?

- A. Giới thiệu các nội dung của văn bản.
- B. Giới thiệu sự vật, sự việc, nhân vật.
- C. Nêu kết quả của sự việc, câu chuyện.
- D. Nêu diễn biến các sự việc, nhân vật.

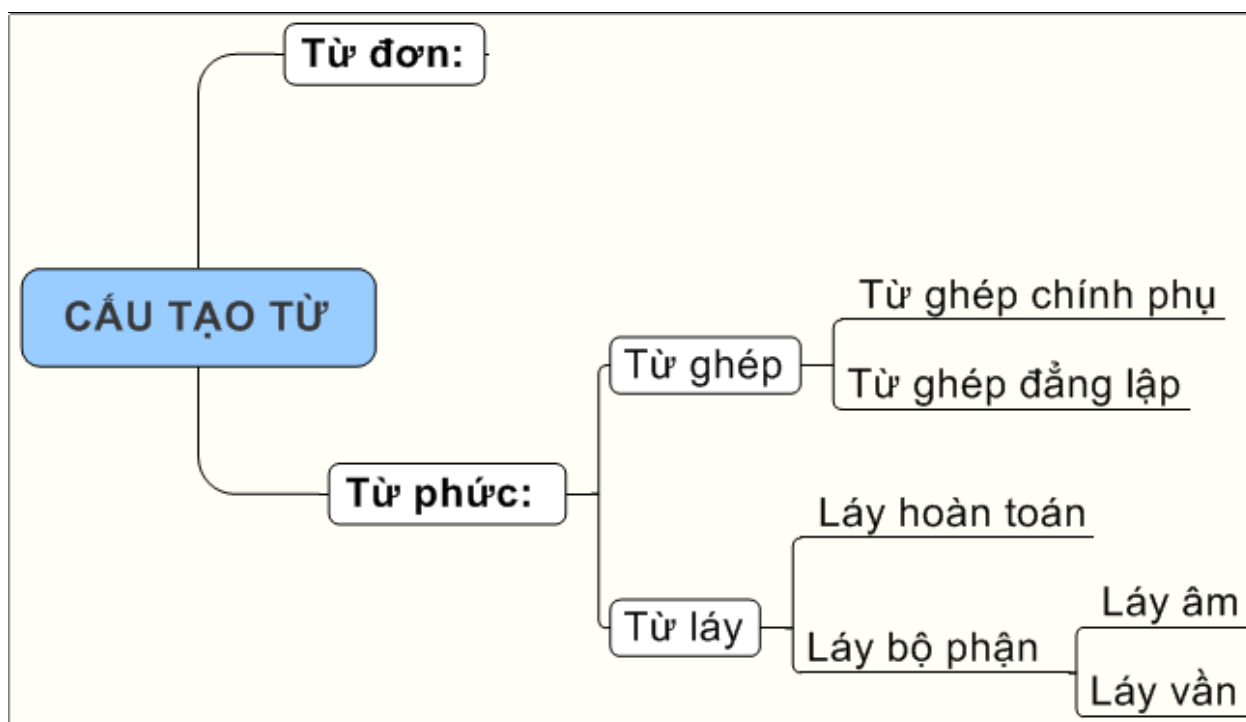
III. Thắc mắc của học sinh sau khi nghiên cứu bài học:

-
-

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

BÀI 4: TỪ GHÉP



I. Các loại từ ghép

VD1:

- Tiếng chính: *bà, thơm*

- Tiếng phụ: *ngoại, phức*

=> Tiếng chính đứng trước tiếng phụ đứng sau, bổ sung nghĩa cho tiếng chính
→ Từ ghép chính phụ.

VD2:

Các tiếng trong 2 từ ghép trên không phân ra tiếng chính và tiếng phụ

=> Các tiếng có quan hệ bình đẳng về mặt ngữ pháp → Từ ghép đẳng lập

II. Nghĩa của từ ghép

VD:

- Nghĩa của từ *bà ngoại, thơm phức* hẹp hơn nghĩa của các từ *bà, thơm*.

=> Từ ghép CP có tính chất phân nghĩa.

- Nghĩa của các từ *quần áo, trầm bổng* rộng hơn nghĩa của các từ *quần, áo, trầm, bổng*.

=> Từ ghép ĐL có tính chất hợp nghĩa và có nghĩa khái quát hơn nghĩa của tiếng tạo nên nó .

Ghi nhớ: SGK (14)

III. Luyện tập

Bài 1:

- Từ ghép đẳng lập: Suy nghĩ, chài lưới, cây cỏ, âm uớt, đầu đuôi .
- Từ ghép chính phụ: Xanh ngắt, nhà máy, nhà ăn, nụ cười.

Bài 2:

Điền thêm để tạo từ ghép CP:

- Bút: bút bi, bút mực, bút chì
- Thóc: thóc kê, thóc gổ
- Mưa: mưa rào, mưa phùn
- Làm: làm rẫy, làm ruộng
- Ăn: ăn ý, ăn ảnh
- Trắng: trắng phau, trắng xóa

Bài 3:

- Núi rừng (sông, đồi)
- Mặt mũi (mày,...)

Bài 5:

- Không phải vì:

Hoa hồng là một loài hoa như: Hoa huệ, hoa cúc...

→ Có nhiều loại hoa màu hồng nhưng không phải là hoa hồng như: Hoa giấy.

III. Thắc mắc của học sinh sau khi nghiên cứu bài học:

-
-

CHÚC CÁC EM LUÔN VUI VẺ VÀ HỌC TỐT NGỮ VĂN!